BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

MTU

Ministry of Construction
Mien Tay Construction University

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH
NĂM 2020

Vĩnh Long, năm 2020

BỘ XÂY DỰNG **TRƯỜNG ĐHXD MIỀN TÂY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 05 năm 2020

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2020

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ TRƯỜNG

1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

1.1. Tên trường

Tên tiếng Việt: Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

Tên viết tắt: ĐHXDMT

Tên tiếng Anh: Mien Tay Construction University; Tên viết tắt: MTU

1.2. Sứ mạng

"Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là cơ sở giáo dục công lập, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; Là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ đại học, sau đại học; Là cơ sở nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; Có vai trò quan trọng phục vụ phát triển kinh tế-xã hội cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và hội nhập quốc tế."

1.3. Giá trị cốt lõi

Chất lượng - năng động - phát triển - hội nhập

1.4. Địa chỉ trụ sở

Tên trường: Đại học Xây dựng Miền Tây

Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

1.5. Địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Đại học Xây dựng Miền Tây
- Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Mã trường: **MTU**
- Điện thoại: (0270) 3825903, 3839768; Fax: (0270) 3827457
- Website: **www.mtu.edu.vn**
- Email: **tuyensinh@mtu.edu.vn**
- Facebook: **www.facebook.com/tuyensinh@mtu.edu.vn**

2. Quy mô đào tạo

Khối ngành/ Nhóm ngành*	Quy mô hiện tại							
	NCS	Học viên CH	ĐH		CĐSP		TCSP	
			GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX	GD chính quy	GD TX
Khối ngành I								
Khối ngành II								
Khối ngành III			149					
Khối ngành IV								
Khối ngành V			1940	191				
Khối ngành VI								
Khối ngành VII								
Tổng			**2089**	**191**				

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất

Trường ĐHXD Miền Tây tuyển sinh bằng các phương thức:

- ***Phương thức 1:*** Xét tuyển dựa vào kết quả của Kỳ thi THPT quốc gia.

- ***Phương thức 2:*** Thi tuyển kết hợp với xét tuyển, hình thức này áp dụng cho ngành có tổ hợp xét tuyển môn Vẽ Mỹ thuật

- ***Phương thức 3:*** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ)

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành V						
I. Trình độ Đại học						
- Kiến trúc	70	56	14	100	55	13

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành V						
Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Vẽ MT *Tổ hợp 2: Toán, Ngữ văn, Vẽ MT* *Tổ hợp 3: Toán - Tiếng Anh, Vẽ MT* *Tổ hợp 4: Toán - Hóa học, Vẽ MT*						
- Quy hoạch Vùng và Đô thị *Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Vẽ MT* *Tổ hợp 2: Toán, Ngữ văn, Vẽ MT* *Tổ hợp 3: Toán - Tiếng Anh, Vẽ MT* *Tổ hợp 4: Toán - Hóa học, Vẽ MT*	30	0	14			13
- Quản lý Đô thị và Công trình *Tổ hợp 1: Toán, Vật lí, Vẽ MT* *Tổ hợp 2: Toán, Ngữ văn, Vẽ MT* *Tổ hợp 3: Toán -Vật lí - Hóa học* *Tổ hợp 4: Toán - Vật lí - Tiếng Anh*	30	16	14	25	03	13
- Kỹ thuật Công trình Xây dựng *Tổ hợp 1: Toán -Vật lí - Hóa học* *Tổ hợp 2: Toán - Vật lí - Tiếng Anh* *Tổ hợp 3: Toán - Hóa học - Sinh học* *Tổ hợp 4: Ngữ văn -Toán - Tiếng Anh*	250	248	14	250	247	13
- Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông *Tổ hợp 1: Toán -Vật lí - Hóa học* *Tổ hợp 2: Toán - Vật lí - Tiếng Anh* *Tổ hợp 3: Toán - Hóa học - Sinh học* *Tổ hợp 4: Ngữ văn -Toán - Tiếng Anh*	30	19	14	25	17	13

Nhóm ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh -2			Năm tuyển sinh -1		
	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT	Chỉ tiêu	Số TT	Điểm TT
Nhóm ngành V						
- Kỹ thuật Cấp thoát nước *Tổ hợp 1: Toán -Vật lí - Hóa học* *Tổ hợp 2: Toán - Vật lí - Tiếng Anh* *Tổ hợp 3: Toán - Hóa học - Sinh học* *Tổ hợp 4: Ngữ văn -Toán - Tiếng Anh*	30	14	14	25	10	13
- Kỹ thuật Môi trường *Tổ hợp 1: Toán -Vật lí - Hóa học* *Tổ hợp 2: Toán - Vật lí - Tiếng Anh* *Tổ hợp 3: Toán - Hóa học - Sinh học* *Tổ hợp 4: Ngữ văn -Toán - Tiếng Anh*	30	5	14	25	0	13
Nhóm ngành III						
- Kế toán *Tổ hợp 1: Toán -Vật lí - Hóa học* *Tổ hợp 2: Toán - Vật lí - Tiếng Anh* *Tổ hợp 3: Ngữ văn - Địa lí - Tiếng Anh* *Tổ hợp 4: Ngữ văn - Lịch sử - Địa lí*	80	62	14	80	51	13
Tổng trình độ Đại học	**550**	**420**	**X**	**530**	**383**	**X**

B. THÔNG TIN VỀ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá

Hạng mục	Đơn vị tính	Tổng số
I - Đất đai nhà trường quản lý sử dụng		
Diện tích đất đai (Tổng số)	m^2	103.932
II- Diện tích sàn xây dựng (Tổnng số)	m^2	31.141
Trong đó:		
1- Hội trường/giảng đường/phòng học: Diện tích	m^2	21.109
Số phòng học	Phòng	80
Trong đó:		
1.1 - Phòng máy tính	m^2	960
Số phòng	Phòng	6
1.2 - Phòng học ngoại ngữ	m^2	270
Số phòng	Phòng	4
1.3 - Phòng nhạc, hoạ	m^2	800
Số phòng	Phòng	2
2. Thư viện/Trung tâm học liệu: Diện tích	m^2	900
Số phòng	Phòng	2
3-Phòng thí nghiệm: Diện tích	m^2	680
Số phòng	Phòng	2
4- Xưởng thực tập, thực hành: Diện tích	m^2	972
Số phòng	Phòng	2
5- Nhà tập đa năng: Diện tích	m^2	1.480
Số phòng	Phòng	2
6- Nhà ở học sinh (ký túc xá): Diện tích	m^2	4.120
Số phòng	Phòng	116
7-Diện tích khác		
- Bể bơi : Diện tích	m^2	
-Sân vận động: Diện tích	m^2	1.880

1.2. Thống kê các phòng phòng thực hành, thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Dạnh mục trang thiết bị chính
1	Thí nghiệm VLXD	- Máy nén bê tông 300 tấn - Máy nén bê tông 200 tấn - Máy kéo thép 100 tấn - Bộ thí nghiệm xác định hàm lượng bọt khí trong bê tông - Bộ thí nghiệm độ cứng vebe - Thiết bị đo độ mài mòn cốt thép - Thiết bị đo bề dày kim loại - Thiết bị siêu âm đường hàn - Bộ tủ sấy - Bộ thước lá, thước kẹp - Bộ thùng đong - Bộ khuôn đúc mẫu bê tông - Bộ sàng cát, đá - Thiết bị thí nghiệm uốn bê tông (Thử uốn dầm, kè, gạch lát) - Thiết bị siêu âm bê tông kết hợp đầu dò quét đo chiều dày và khuyết tật bê tông từ một phía với độ sâu đến 1m - Súng bật nẩy - Máy nén/uốn xi măng, gạch, vữa 25/15 tấn tự động - Thiết bị thí nghiệm thấm gạch block - Thiết bị xác định hệ số giãn nở nhiệt dài Thiết bị thí nghiệm đo nhiệt lượng hình côn Thiết bị bức xạ nhiệt tấm sàn
2	Thí nghiệm Giao thông	- Bộ thí nghiệm chiết nhựa - Bộ thí nghiệm xác định độ kim lún - Bộ thí nghiệm nhiệt độ hóa mềm - Bộ thí nghiệm xác định mô đun đàn hồi - Bộ thước 3m xác định độ bằng phẳng - Bộ thí nghiệm kết cấu cầu - Bộ thí nghiệm Marshall - Máy khoan mẫu bê tông nhựa - Máy trộn bê tông nhựa - Máy nén marshall kỹ thuật số tự động (Xác định độ ổn định, độ dẻo và cường độ kéo gián tiếp tự động) - Thiết bị thí nghiệm độ bằng phẳng mặt đường IRI - Thiết bị thí nghiệm tỷ trọng, khối lượng riêng của bê tông

TT	Tên	Dạnh mục trang thiết bị chính
		nhựa ở trạng thái rời - Thiết bị đo độ nhám mặt đường - Thiết bị thí nghiệm vệt hằn bánh xe - Máy đầm lăn tự động - Máy đo độ kéo dài của nhựa có chế độ làm lạnh - Thiết bị xác định nhiệt độ bắt lửa - Thiết bị xác định nhiệt độ hóa mềm nhựa đường tự động - Dụng cụ chưng cất hàm lượng nhũ tương - Tủ sấy xác định tổn thất nhựa - Dụng cụ xác định lượng hoà tan trong Trichlorthylene - Bình tỷ trọng xác định khối lượng riêng của nhựa - Thiết bị xác định độ kim lún nhựa tự động hoàn toàn (kim tiếp cận mẫu tự động, có bể điều nhiệt) - Thiết bị thí nghiệm hóa già nhựa đường
	Thí nghiệm Nền móng, Địa kỹ thuật	- Bộ máy khoan địa chất - Bộ thí nghiệm cắt trực tiếp - Bộ thí nghiệm CBR - Bộ thí nghiệm nén 3 trục - Bộ thí nghiệm cố kết - Bộ thí nghiệm nén tĩnh cọc <200 tấn - Bộ thí nghiệm PDA - Bộ thí nghiệm PIT - Bộ thí nghiệm siêu âm cọc khoan nhồi - Bộ thí nghiệm vải địa kỹ thuật - Bộ máy quan trắc công trình - Máy thủy bình quan trắc lún công trình - Đồ thủy tinh thí nghiệm đất (tỷ trọng kế, bình tỷ trọng, ống đong 1000 ml: mỗi loại 12 cái) - Máy thí nghiệm kích thước lỗ vải địa kỹ thuật - Thiết bị đo độ dày vải địa kỹ thuật - Máy đầm CBR, Proctor tự động - Bộ thí nghiệm xuyên tĩnh CPT - Bộ thí nghiệm cắt cánh hiện trường - Máy thí nghiệm cắt đất trực tiếp, hộp mẫu Ø63.5 mm - Bộ thí nghiệm thấm của đất cát - Dụng cụ thử xuyên đất bỏ túi

TT	Tên	Dạnh mục trang thiết bị chính
		- Bộ kích thí nghiệm nén tĩnh cọc hiện trường >200 tấn - Bộ dụng cụ định lượng, chia mẫu các loại
	Thí nghiệm chuyên ngành Nước, Môi trường	- Bộ máy hàn ống nhựa - Máy đo tiếng ồn - Máy đo hạt bụi - Thiết bị đo khí thải - Máy đo khí độc cầm tay - Thiết bị đo sâu mực nước 100m - Bộ phân tích vi sinh dã ngoại - Thiết bị lấy mẫu bùn trầm tích - Máy gia nhiệt tạo phản ứng COD - Máy cực phổ đa năng - Máy phân tích hàm lượng kim loại bằng phương pháp huỳnh quang tia X - Bộ máy vi tính - Máy lắc ống nghiệm (kiểu Vortex) - Hệ thống xác định Ni tơ - Bộ phá mẫu Kjeldahl - Máy hút và xử lý khí độc - Máy chưng cất nhanh - Kính hiển vi hai thị kính - Hệ thống quang phổ hấp thụ nguyên tử (lò graphite) - Hệ thống sắc ký khí - Hệ thống sắc ký lỏng ghép nối khối phổ - Nồi hấp tiệt trùng loại đứng

1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)
1	**Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu**		**21.709**
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1	676
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	2	600
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	39	17.301

1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	25	3.132
1.5	Số phòng học đa phương tiện	-	
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu		
2	**Thư viện, trung tâm học liệu**	**2**	**900**
3	**Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập**	**6**	**4.032**
	Tổng		**26.641**

1.4. Thống kê về học liệu *(giáo trình, học liệu, tài liệu, sách tham khảo....sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện*

Nhóm ngành đào tạo	**Số lượng sách** (bản)	**Tạp chí**	**Thư viện điện tử**
Nhóm ngành III **Nhóm ngành V**	**25.876**	Ngoại văn: 02 bộ/quý (Kiến trúc). Tiếng Việt: 20 bộ/quý (120 quyển/quý).	www.thuvien.mtu.edu.vn

1.5. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	**Khối ngành/Nhóm ngành**	**GS.TS/ GS.TSKH**	**PGS.TS/ PGS.TSKH**	**TS**	**ThS**	**ĐH**	**CĐ**
Khối ngành III							
Ngành Kế toán							
1	Lê Hiến Chương			X			
2	Nguyễn Quang Hưng			X			
3	Trịnh Thị Thanh Hương			X			
4	Trương Công Hào				X		
5	Trần Thị Hường				X		
6	Võ Thị Vân Na				X		
7	Phan Ngọc Nhã				X		

TT	Khối ngành/Nhóm ngành		GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
8	Nguyễn Thị	Phượng				X		
9	Dương Thị Kim	Soa				X		
10	Lý Thị Ngọc	Sương				X		
11	Nguyễn Thị Ngọc	Thu				X		
12	Lê Minh Diệu	Trân				X		
13	Phan Thị Thu	Trang				X		
Tổng của khối ngành III			**0**	**0**	**3**	**10**	**0**	**0**
Khối ngành V								
Ngành Kỹ thuật xây dựng								
1	Trương Công	Bằng			X			
2	Trương Văn	Bằng			X			
3	Đỗ Thị Mỹ	Dung			X			
4	Lâm Thanh Quang	Khải			X			
5	Lê Bảo	Quốc			X			
6	Nguyễn Tuấn	Phương			X			
7	Phạm Hồng	Thái			X			
8	Vũ Duy	Thắng			X			
9	Nguyễn Văn	Xuân			X			
10	Phạm Quốc	Anh				X		
11	Lương Văn	Anh				X		
12	Lâm Văn	Ánh				X		
13	Lê Hoài	Bão				X		
14	Ngô Trung	Chánh				X		
15	Huỳnh Hữu	Châu				X		
16	Đoàn Văn	Đẹt				X		
17	Nguyễn Quý	Đông				X		
18	Bùi Ngọc	Dũng				X		
19	Nguyễn Minh	Giang				X		
20	Nguyễn Ngọc	Giang				X		

TT	Khối ngành/Nhóm ngành		GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
	Long							
21	Bùi Chí	Hải				X		
22	Lê Thị Thu	Hằng				X		
23	Phạm Hồng	Hạnh				X		
24	Trần Thị Mỹ	Hạnh				X		
25	Mai Thị	Hoa				X		
26	Trần Thị Ngọc	Hoa				X		
27	Thạch Sôm Sô	Hoách				X		
28	Nguyễn Văn	Hoàn				X		
29	Huỳnh Quốc	Huy				X		
30	Võ Bá	Huy				X		
31	Trương Quốc	Khang				X		
32	Cao Quốc	Khánh				X		
33	Trần Thị Thùy	Linh				X		
34	Lê Trọng	Long				X		
35	Nguyễn Công	Luận				X		
36	Trịnh Công	Luận				X		
37	Huỳnh Phước	Minh				X		
38	Phan Tú	Mỹ				X		
39	Đỗ Trọng	Nghĩa				X		
40	Lê Tiến	Nghĩa				X		
41	Nguyễn Tấn	Nô				X		
42	Nguyễn Doãn	Nội				X		
43	Trương Mỹ	Phẩm				X		
44	Trương Hoàng	Phiếu				X		
45	Huỳnh Hàn	Phong				X		
46	Phạm Duy	Quân				X		
47	Trần Hồng	Quân				X		
48	Lâm Ngọc	Quí				X		

TT	Khối ngành/Nhóm ngành		GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
49	Nguyễn Ngọc	Thanh				X		
50	Trần Lan Phương	Thảo				X		
51	Lương Phước	Thuận				X		
52	Lê Quốc	Tiến				X		
53	Nguyễn Thanh	Trúc				X		
54	Nguyễn Văn	Trung				X		
55	Lê Tấn	Truyền				X		
56	Cao Văn	Tuấn				X		
57	Phạm Ánh	Tuyết				X		
58	Lương Thị Bảo	Yến				X		
59	Nguyễn Văn	Tri				X		
Ngành Kiến trúc								
60	Đỗ Duy	Thịnh			X			
61	Nguyễn Thị Tâm	Đan				X		
62	Đỗ Duy	Khang				X		
63	Huỳnh Thị Kim	Loan				X		
64	Ngô Hồng	Năng				X		
65	Lưu Khánh	Quang				X		
66	Trương Văn Minh	Riêng				X		
67	Hà Xuân Thanh	Tâm				X		
68	Lê Tùng Diễm	Thi				X		
69	Võ Thị Lệ	Thi				X		
70	Nguyễn Văn	Thu				X		
71	Hoàng Hoa Thủy	Tiên				X		
72	Trần Thị Thùy	Trang				X		
73	Nguyễn Thanh Xuân	Yến				X		
Ngành Cấp thoát nước								
74	Nguyễn	Thống		X				
75	Nguyễn Văn	Chu				X		

TT	Khối ngành/Nhóm ngành		GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
76	Đặng văn	Hợi				X		
77	Nguyễn Kinh	Ngoan				X		
78	Trần Quang	Huy				X		
79	Trần Quang	Nhật				X		
80	Trần Thanh	Thảo				X		
81	Giang Văn	Tuyền				X		
82	Nguyễn Ngọc Minh	Thông				X		
83	Nguyễn Trần Thanh	Tú				X		
84	Phạm Quang	Vĩnh				X		
Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông								
85	Lê Văn	Nam		X				
86	Đặng Thị Thu	Hà				X		
87	Đặng Ngọc	Lợi				X		
88	Đinh Hoài	Luân				X		
89	Nguyễn Tấn	Thanh				X		
90	Ngô Văn	Thức				X		
91	Lê Châu	Tuấn				X		
92	Phan Ngọc Tường	Vy				X		
93	Lê Minh	Tân				X		
94	Nguyễn Duy	Quỳnh				X		
95	Nguyễn Văn	Sau				X		
Ngành Kỹ thuật môi trường								
96	Nguyễn Văn	Tho			X			
97	Huỳnh Phan Khánh	Bình				X		
98	Nguyễn Đạt	Phương				X		
99	Nguyễn Hữu	Thành				X		
100	Lê Thị Bạch	Tuyết				X		

TT	Khối ngành/Nhóm ngành		GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
101	Trương Thúy	Vân				X		
102	Đặng Văn	Tiến				X		
103	Tô Thị Bảo	Yến				X		
104	Nguyễn Hoà	Bình				X		
105	Lê Sĩ Minh	Điền				X		
106	Phan Thị Thanh	Hiền				X		
Ngành Quản lý Đô thị và công trình								
107	Lê Ngọc	Cẩn			X			
108	Mai Thanh	Bình				X		
109	Lê Hồ Tuyết	Ngân				X		
110	Huỳnh Trọng	Nhân				X		
111	Phạm Phi	Phượng				X		
112	Huỳnh Thị Ngọc	Thơ				X		
113	Lê Thủy	Tiên				X		
114	Phan Tấn	Thọ				X		
115	Huỳnh Thị Hồng	Thuý				X		
116	Nguyễn Tiến	Đạt				X		
117	Lê Hoàng Thiên	Long				X		
Tổng của khối ngành V			**0**	**2**	**12**	**103**	**0**	**0**
GIẢNG VIÊN CÁC MÔN CHUNG								
1	Trương Thị Hồng	Nga			X			
2	Nguyễn Thị	Trang			X			
3	Lương Phước	Toàn			X			
4	Huỳnh Minh	Đáng				X		
5	Trần Quang	Đăng				X		
6	Nguyễn Thị Anh	Đào				X		
7	Phan Thị Anh	Đào				X		
8	Lương Thị Ngọc	Diễm				X		
9	Nguyễn Minh	Đức				X		

TT	Khối ngành/Nhóm ngành		GS.TS/ GS.TSKH	PGS.TS/ PGS.TSKH	TS	ThS	ĐH	CĐ
10	Đặng Thị	Dung				X		
11	Nguyễn Tiến	Dũng				X		
12	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh				X		
13	Lương Hoàng	Hên				X		
14	Nguyễn Thị Kim	Hiền				X		
15	Nguyễn Thị Kim	Hiếu				X		
16	Đoàn Ngọc Ánh	Huy				X		
17	Nguyễn Đức	Khiêm				X		
18	Nguyễn Thị Thúy	Kiều				X		
19	Đỗ Thị Ngọc	Mai				X		
20	Nguyễn Văn	Mười				X		
21	Nguyễn Chính	Nghĩa				X		
22	Nguyễn Hữu	Nghĩa				X		
23	Trần Thị Hồng	Nhung				X		
24	Nguyễn Cao	Phong				X		
25	Lê Trần Khánh	Phương				X		
26	Nguyễn Quyết	Thắng				X		
27	Hoàng Công	Thiện				X		
28	Huỳnh Kim	Thừa				X		
29	Võ Minh	Trường				X		
30	Phạm Anh	Tuấn				X		
31	Lê Phương Anh	Võ				X		
32	Hồ Lê Thanh	Phương				X		
Tổng			**0**	**0**	**3**	**29**	**0**	**0**
TỔNG SỐ GV TOÀN TRƯỜNG			**0**	**2**	**18**	**142**	**0**	**0**

C. CÁC THÔNG TIN CỦA NĂM TUYỂN SINH 2020

1. Tuyển sinh Đại học chính quy

1.1. Đối tượng tuyển sinh

Đối với hệ Đại học chính quy tập trung: Thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành. *(Thí sinh thi bổ sung môn năng khiếu đối với ngành có xét môn Vẽ mỹ thuật).*

Đối với hệ Đại học chính quy, loại hình liên thông: Sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng.

Chế độ ưu tiên, tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và xét tuyển thẳng: theo Quy chế Tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ GD&ĐT.

1.2. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

1.3. Phương thức tuyển sinh

Trường ĐHXD Miền Tây tuyển sinh bằng các phương thức:

- ***Phương thức 1:*** Xét tuyển thẳng

- ***Phương thức 2:*** Xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2020

- ***Phương thức 3:*** Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ)

- ***Phương thức 4:*** Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM

- ***Phương thức 5:*** Thi tuyển kết hợp với xét tuyển (hình thức này áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Quản lý đô thị và công trình)

Ngành và tổ hợp môn xét tuyển của các phương thức như sau:

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
1	Kiến trúc *(Gồm 3 chuyên ngành):* - Kiến trúc Công trình (7580101.01) - Kiến trúc Nội thất (7580101.02) - Kiến trúc Đồ họa (7580101.03)	7580101	Toán - Vật lí - Vẽ Mỹ thuật Toán - Ngữ văn - Vẽ Mỹ thuật Toán - Tiếng Anh - Vẽ Mỹ thuật Toán - Hóa học - Vẽ Mỹ thuật

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
2	Quản lý Đô thị và công trình	7580106	Toán - Vật lí - Vẽ Mỹ thuật Toán - Ngữ văn - Vẽ Mỹ thuật Toán - Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh
3	Kỹ thuật Xây dựng. *(Chuyên ngành Xây dựng DD&CN)*	7580201	Toán - Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh Toán - Hóa học - Sinh học Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh
4	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông. *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	
5	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	
6	Kỹ thuật Môi trường	7520320	
7	Kế toán	7340301	Toán - Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh Ngữ văn - Địa lí - Tiếng Anh Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh

Ngoài các môn thi văn hóa, thí sinh phải thi môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường ĐHXD Miền Tây tổ chức theo quy định hoặc sử dụng kết quả thi môn năng khiếu của Hội đồng tuyển sinh các trường khác cấp để xét tuyển.

Điều kiện xét tuyển Điểm môn thi Vẽ Mỹ thuật phải ≥ 5,0 điểm.

1.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

1.4.1. Danh mục các ngành đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Ghi chú
1	Kỹ thuật công trình xây dựng	7580201	534/QĐ-BGDĐT, 10/02/2012	Bộ GD&ĐT	2012	
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017
2	Kiến trúc	7580101	534/QĐ-BGDĐT, 10/02/2012	Bộ GD&ĐT	2012	

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số quyết định, ngày tháng năm ban hành	Cơ quan có thẩm quyền cho phép	Năm bắt đầu đào tạo	Ghi chú
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017
3	Quản lý đô thị và Công trình	7580106	5699/QĐ-BGDĐT, 02/12/2013	Bộ GD&ĐT	2014	
			4000/QĐ-BGDĐT, 03/10/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017
4	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông	7580205	3410/QĐ-BGDĐT, 04/09/2014	Bộ GD&ĐT	2014	
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017
5	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	3410/QĐ-BGDĐT, 04/09/2014	Bộ GD&ĐT	2014	
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017
6	Kỹ thuật Môi trường	7520320	669/QĐ-BGDĐT, 07/03/2017	Bộ GD&ĐT	2017	
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017
7	Kế toán	7340301	669/QĐ-BGDĐT, 07/03/2017	Bộ GD&ĐT	2017	
			890/QĐ-BGDĐT, 13/03/2018	Bộ GD&ĐT		Theo TT 24/2017

1.4.2. Chỉ tiêu tuyển sinh

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
1	Kỹ thuật xây dựng *(Chuyên ngành Xây dựng DD&CN)*	7580201	300
2	Kiến trúc	7580101	100

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu
3	Quản lý Đô thị và công trình	7580106	50
4	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	50
5	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	50
6	Kỹ thuật Môi trường	7520320	50
7	Kế toán	7340301	100
Tổng			**700**

1.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT

1.5.1. Xét tuyển thẳng:

Áp dụng đối với các trường hợp thí sinh thuộc diện được tuyển thẳng, bao gồm:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, đội tuyển quốc gia dự cuộc thi khoa học kỹ thuật (KHKT) quốc tế;

- Thí sinh đạt giải học sinh giỏi Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích quốc gia các năm 2018, 2019, 2020;

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba, Khuyến khích trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia các năm 2018, 2019, 2020;

- Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại cuộc thi học sinh giỏi các môn Toán, Vật Lý, Hoá học, Tin học cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương các năm 2018, 2019, 2020;

1.5.2. Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT năm 2020

Đối tượng xét tuyển: Áp dụng đối với thí sinh dự thi THPT năm 2020.

Điểm xét tuyển: Phải lớn hơn hoặc bằng ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu (điểm sàn) do Nhà trường quy định. Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải > 1,0 điểm.

Điểm xét tuyển	=	Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển	+	Điểm ưu tiên tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh hiện hành

1.5.3. Xét tuyển học bạ

Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương)

Điểm xét tuyển: Xét một trong các điều kiện sau:

- Tổng điểm trung bình năm học lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 18,00 trở lên và điểm mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển từ 5,00 trở lên.

- Tổng điểm trung bình năm học lớp 10, 11 và học kỳ 1 lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 18,00 trở lên và điểm trung bình mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển từ 5,00 trở lên.

1.5.4. Xét tuyển theo kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQG TP.HCM

Đối tượng xét tuyển: Thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) năm 2020 và các năm trước.

Điểm xét tuyển: Thí sinh tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG TP.HCM tổ chức năm 2020, có điểm bài thi cao hơn hoặc bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng (công bố sau khi có kết quả thi đánh giá năng lực năm 2020).

1.5.5. Thi tuyển kết hợp với xét tuyển (hình thức này áp dụng cho các ngành Kiến trúc, Quản lý đô thị và công trình)

Đối tượng xét tuyển: Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

Điểm xét tuyển: Điểm môn Vẽ mỹ thuật ≥ 5,0 điểm; Tổng điểm 3 môn *(2 môn thuộc tổ hợp xét tuyển và điểm Vẽ mỹ thuật)* xét một trong các điều kiện sau:

+ Đối với sử dụng kết quả thi THPT: Phải lớn hơn hoặc bằng ngưỡng điểm xét tuyển tối thiểu (điểm sàn) do Nhà trường quy định. Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải > 1,0 điểm.

+ Đối với sử dụng kết học tập THPT (học bạ): Phải lớn hơn hoặc bằng 18,0 điểm (tổng điểm 3 môn). Điểm của từng môn phải ≥ 5,0 điểm.

+ Đối với thí sinh tham dự kỳ thi đánh giá năng lực do ĐHQG Tp.HCM tổ chức năm 2020, có điểm bài thi cao hơn hoặc bằng ngưỡng đảm bảo chất lượng.

<u>Nguyên tắc xét tuyển:</u>

- Xét theo tổng điểm trung bình của các môn trong tổ hợp xét tuyển; lấy từ trên xuống cho đến khi đủ chỉ tiêu từng ngành.

- Nếu có nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển thì ưu tiên theo thứ tự thí sinh có điểm trung bình môn Toán, Tiếng Anh từ cao xuống.

- Đối với tổ hợp có môn Vẽ mỹ thuật, nếu có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Vẽ Mỹ thuật cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp của từng tổ hợp.

1.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường

1.6.1. Thông tin chung về Trường

- Tên trường: Đại học Xây dựng Miền Tây
- Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Mã trường: **MTU**
- Điện thoại: (0270) 3825903, 3839768; Fax: (0270) 3827457
- Website: **www.mtu.edu.vn**
- Email: **tuyensinh@mtu.edu.vn**
- Facebook: **www.facebook.com/tuyensinh@mtu.edu.vn**

1.6.2. Tổ hợp xét tuyển năm 2020

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây xét tuyển theo các tổ hợp gồm các môn thi trong kỳ thi THPT Quốc gia năm 2020, xét tuyển từ học bạ THPT, kết hợp với các môn thi năng khiếu do Đại học Xây dựng Miền Tây tổ chức hoặc sử dụng kết quả thi môn năng khiếu của Hội đồng tuyển sinh các trường khác cấp để xét tuyển.

Tổ hợp xét tuyển:

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp
1	Kiến trúc *(Gồm 3 chuyên ngành):* *- Kiến trúc Công trình (7580101.01)* *- Kiến trúc Nội thất (7580101.02)* *- Kiến trúc Đồ họa (7580101.03)*	7580101	Toán - Vật lí - Vẽ Mỹ thuật	V00
			Toán - Ngữ văn - Vẽ Mỹ thuật	V01
			Toán -Tiếng Anh -Vẽ Mỹ thuật	V02
			Toán - Hóa học - Vẽ Mỹ thuật	V03
2	Quản lý Đô thị và công trình	7580106	Toán - Vật lí - Vẽ Mỹ thuật	V00
			Toán - Ngữ văn - Vẽ Mỹ thuật	V01
			Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
3	Kỹ thuật Xây dựng *(Chuyên ngành Xây dựng DD&CN)*	7580201	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp
4	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
5	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
6	Kỹ thuật Môi trường	7520320	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
7	Kế toán	7340301	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Ngữ văn - Địa lí - Tiếng Anh	D15
			Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh	D14

1.6.3. Quy định trong xét tuyển, quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Chỉ những thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định và đủ điều kiện tham gia tuyển sinh được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học mới được xét tuyển;

- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số;

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và được làm tròn đến hai chữ số thập phân; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực;

- Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp. Mỗi nguyện vọng thí sinh chỉ có thể chọn 1 tổ hợp điểm xét tuyển;

- Điểm trúng tuyển vào mỗi ngành sẽ được xét theo nguyên tắc lấy từ thí sinh

có tổng điểm 3 môn lớn nhất trở xuống không phân biệt nguyện vọng, tổ hợp xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu của mỗi ngành (đã cộng điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh); Nếu thí sinh đã trúng tuyển 1 nguyện vọng, sẽ không được xét tuyển nguyện vọng tiếp theo;

- Điểm của thí sinh có giá trị như nhau khi xét tuyển các nguyện vọng. Không hạn chế số nguyện vọng xét tuyển vào trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành nào thì sử dụng tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành đó;

- Đối với các ngành năng khiếu: xét tuyển thí sinh có điểm môn năng khiếu do trường Đại học Xây dựng Miền Tây tổ chức thi. Nếu còn chỉ tiêu sẽ xét kết quả thi môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do các cơ sở giáo dục khác trên toàn quốc tổ chức;

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách:

+ Nếu số thí sinh xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổng điểm 3 môn ngang nhau (đã cộng điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh), bằng điểm chuẩn thì trong trường hợp vượt chỉ tiêu, sẽ xét trúng tuyển người có điểm môn năng khiếu cao hơn;

+ Nếu số thí sinh xét tuyển vào các ngành không sử dụng kết quả thi môn năng khiếu có tổng điểm 3 môn ngang nhau (đã cộng điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh), bằng điểm chuẩn thì trong trường hợp vượt chỉ tiêu, sẽ xét trúng tuyển người có điểm môn Toán cao hơn;

+ Nếu sau khi xét các điều kiện phụ đã nêu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

Lưu ý: Thí sinh cần lựa chọn thứ tự các nguyện vọng xét tuyển, phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất);

- Đối với mỗi thí sinh, xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký. Trong đợt 1, đối với các trường, ngành thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký;

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác bổ sung.

1.7. Tổ chức tuyển sinh

1.7.1. Tổ chức thi môn bổ sung năng khiếu năm 2020

a. Môn năng khiếu dùng để xét tuyển

TT	Tên ngành	Mã ngành tuyển sinh	Môn năng khiếu dùng để xét tuyển
1	Kiến trúc	7580101	Vẽ Mỹ thuật
2	Quản lý Đô thị và công trình	7580106	

b. Đăng ký dự thi môn năng khiếu

- Đợt 1, nhận hồ sơ từ nay đến ngày **07/08/2020**, thi tuyển (dự kiến) ngày **14/08/2020.**

- Các đợt tiếp theo thi tuyển vào các ngày 14,15 hàng tháng, tổ chức thi tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu.

- Môn Vẽ mỹ thuật lấy từ kết quả thi tuyển tại Trường ĐHXD Miền Tây hoặc từ điểm thi, sơ tuyển ở các trường đại học khác.

- Địa điểm thi tuyển: tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

- Môn Vẽ mỹ thuật: Vẽ đầu tượng.

c. Cách thức nộp hồ sơ

Cách thức nộp hồ sơ	Theo 1 trong 2 cách: * Nộp trực tiếp tại phòng Tư vấn tuyển sinh Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Địa chỉ: số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. * Qua Bưu điện chuyển phát nhanh (theo địa chỉ trên)
Hồ sơ đăng ký	1. Phiếu đăng ký: theo **Mẫu** của trường, tải tại website: www.mtu.edu.vn 2. Hai tấm hình 4x6 *(ghi rõ họ tên, ngày sinh sau mỗi tấm hình)* 3. Phong bì, ghi chính xác địa chỉ người nhận *(đối với thí sinh không đăng ký nhận Giấy báo dự thi trực tiếp tại trường)*

1.7.2. Tổ chức xét tuyển

Đăng ký xét tuyển: Thí sinh có thể chọn 1 trong các cách sau:

- Đăng ký và điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT qua mạng tại Website của Trường đại học Xây dựng Miền Tây www.mtu.edu.vn.

- Đăng ký trực tiếp tại trường Đại học Xây dựng Miền Tây, số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

- Điền thông tin Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường *(Tải từ Website của trường)* gửi về Đại học Xây dựng Miền Tây, số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm có:

1) Phiếu đăng ký xét tuyển *(thí sinh đăng ký trực tuyến không phải nộp phiếu đăng ký xét tuyển)*

2) Bản sao học bạ THPT*(có chứng thực)*;

3) Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân *(có chứng thực)*;

4) Bản sao Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương *(có chứng thực)*. Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời *(Đối với thí sinh tốt nghiệp 2020)*;

5) Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có, có chứng thực)*;

6) 02 phong bì có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của học sinh;

7) 02 ảnh màu 4x6 *(Trong thời hạn 6 tháng, ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh)*;

1.7.3. Thời gian công bố điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển

Theo kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.7.4. Xác nhận nhập học

Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển vào các ngành đào tạo của trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần xác nhận nhập học bằng cách thực hiện:

- **Nộp (bản chính) Giấy chứng nhận kết quả thi THPT**. Đối với thí sinh trúng tuyển các ngành năng khiếu cần nộp Giấy chứng nhận kết quả thi THPT (bản chính) và Phiếu điểm môn năng khiếu (bản chính).

- **Hình thức nộp Giấy chứng nhận kết quả thi THPT:**

+ Nộp trực tiếp tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, địa chỉ 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (thời gian theo quy định).

+ Chuyển phát nhanh qua bưu điện đến trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (thời gian theo quy định)

Ghi chú:

- Thí sinh không xác nhận nhập học hoặc không thực hiện đúng các quy định trên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của Trường ĐHXD Miền Tây.

- Khi nộp phiếu điểm (bản chính) xác nhận nhập học thí sinh phải nộp kèm 01 bì thư ghi rõ địa chỉ người nhận để Trường gửi giấy báo trúng tuyển nhập học (thí sinh không nộp bì thư sẽ mặc định là nhận giấy báo trúng tuyển tại trường Đại học Xây dựng Miền Tây).

1.7.5. Thời gian nhập học: **Dự kiến bắt đầu từ 09/2020.**

1.8. Chính sách ưu tiên và tuyển thẳng

Các thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực, tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế hiện hành.

1.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Miễn phí lệ phí xét tuyển và thi tuyển.

1.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

Học phí dự kiến dành cho sinh viên chính quy năm 2020-2021 được thực hiện theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Thủ tướng chính phủ. (chi tiết theo thông báo trên cổng thông tin tuyển sinh của Trường)

Ngoài học phí trên sinh viên cần nộp thêm Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thân thể, ... theo Quy định của Nhà nước.

1.11. Các chính sách hỗ trợ

- Được cấp học bổng tương đương **6.000.000 đồng/SV** cho tất cả sinh viên để đào tạo tiếng Anh B1 (theo Khung CEFR) và đào tạo Công nghệ thông tin cơ bản;
- Cấp học bổng toàn phần cho các sinh viên tuyển thẳng (tương đương **45 triệu đồng/sinh viên**);
- Cấp học bổng toàn phần cho 10 sinh viên thủ khoa trúng tuyển, tương đương **45 triệu đồng/sinh viên** (5 học sinh xét tuyển điểm thi THPT và 5 học sinh xét tuyển học bạ);
- Được đào tạo kiến thức và các kỹ năng chuyên môn đáp ứng nhu cầu xã hội;
- Được cấp học bổng du học ngắn ngày tại các nước: Thái Lan, Đài Loan, Lào,...
- Nhà trường miễn phí Ký túc xá và miễn phí sử dụng cơ sở vật chất: Internet, thư viện điện tử, khu phức hợp thể dục thể thao, phòng tập thể hình,...
- Cam kết giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp;
- Sinh viên ngành Kỹ thuật Xây dựng được ưu tiên tài trợ học bổng và làm việc tại Nhật Bản với mức lương từ 45 -55 triệu đồng/tháng.

1.12. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

1.12.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1

Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ ngày **17/08/2020** đến ngày **31/8/2020**

Công bố kết quả trúng tuyển: ngày **10/09/2020**

1.12.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2

Nhận hồ sơ xét tuyển: Từ ngày **11/09/2020** đến ngày **30/09/2020**

Công bố kết quả trúng tuyển: ngày **10/10/2020**

1.13. Tình hình việc làm **(thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)**

Nhóm ngành V	**Tổng số SVTN**	**Tổng số SVTN được khảo sát**	**SVTN được khảo sát có phản hồi**	**Chia theo tình trạng việc làm**			**Tỷ lệ SVTN có việc làm (%)**
				SVTN có việc làm	**SVTN đang học nâng cao**	**SVTN chưa có việc làm**	
Kiến trúc	46	46	46	41	2	3	93
Xây dựng DD&CN	215	215	162	146	10	6	96
Tổng	**261**	**261**	**208**	**187**	**12**	**9**	**95,6**

1.14. Tài chính

Tổng nguồn thu hợp pháp/năm của trường: **25.288.000.000 đồng**

Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên /năm: 12 triệu/sinh viên/năm

2. Tuyển sinh vừa làm vừa học

2 .1. Đối tượng tuyển sinh

2.1.1. Đối tượng tuyển sinh liên thông Đại học.

Năm 2020 đối tượng tuyển sinh theo Điều 4 Quy định về Liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học (Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ).

Sinh viên tốt nghiệp các trường Cao đẳng trên cả nước, ngành tốt nghiệp phải là chuyên ngành đúng, nếu là chuyên ngành gần phải bắt buộc học các môn bổ sung kiến thức do Trường quy định.

Các môn học bổ sung kiến thức Liên thông Đại học như sau:

Stt	Ngành	Các môn học BSKT	Ghi chú
1	Kỹ thuật Cấp Thoát nước	Môn 1: Xử lý nước cấp Môn 2: Xử lý nước thải Môn 3: Mạng lưới cấp nước Môn 4: Mạng lưới thoát nước	- Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng các ngành: Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng; Công nghệ Kỹ thuật Giao thông:
		Môn 1: Cấp thoát nước Công trình Môn 2: Công trình thu trạm bơm Môn 3: Mạng lưới cấp nước Môn 4: Mạng lưới thoát nước	Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường
2	Kỹ thuật Xây dựng	Môn 1: Cấu tạo kiến trúc Môn 2: Cơ học kết cấu Môn 3: Kết cấu thép	Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Tài nguyên nước
		Môn 1: Cấu tạo kiến trúc Môn 2: Kết cấu BTCT Môn 3: Kỹ thuật thi công	Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng ngành Công nghệ Kỹ thuật Giao thông
		Môn 1: Sức bền vật liệu Môn 2: Kết cấu BTCT Môn 3: Kỹ thuật thi công Môn 4: Cơ học kết cấu Môn 5: Kết cấu thép 1	Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng ngành Kiến trúc
3	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông	Môn 1: Thiết kế cầu BTCT Môn 2: Thi công xây dựng cầu BTCT Môn 3: Thiết kế đường Ô tô	Đối với thí sinh tốt nghiệp Cao đẳng các ngành: Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng; Công nghệ Kỹ thuật Tài nguyên nước

2.1.2. Đối tượng tuyển sinh VLVH trình độ đại học.

Theo quy định tại Điều 4 Quy chế đào tạo VLVH trình độ đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của BGDĐT)

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh

2.3.1. Phương thức tuyển sinh liên thông Đại học.

- Xét tuyển: Dựa vào kết quả học tập trình độ Cao đẳng ngành đúng, gồm 03 môn.

Ngành	**Môn xét tuyển từ kết quả học tập trình độ Cao đẳng ngành đúng**	
Kỹ thuật Cấp Thoát nước	Toán	*(Toán 1/ Toán cơ bản/ Toán ứng dụng/ Toán kỹ thuật, Toán cao cấp hoặc Toán tương đương)*
	Hoá nước vi sinh	*(Hóa cơ bản, hóa đại cương hoặc Hóa tương đương)*
	Cấp thoát nước	*(Cấp thoát nước & môi trường hoặc tương đương)*
Kỹ thuật Công trình Xây dựng	Toán	*(Toán 1/ Toán cơ bản/ Toán ứng dụng/ Toán kỹ thuật, Toán cao cấp hoặc toán tương đương)*
	Sức bền vật liệu	*(Sức bền vật liệu 1, hoặc tương đương)*
	Kết cấu bê tông cốt thép	*(Kết cấu bê tông hoặc tương đương)*
Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Toán	*(Toán 1/ Toán cơ bản/ Toán ứng dụng / Toán kỹ thuật, Toán cao cấp hoặc toán tương đương)*
	Sức bền vật liệu	*(Sức bền vật liệu 1, hoặc tương đương)*
	Thiết kế đường ô tô	*(Thiết kế đường ô tô 1, hoặc tương đương)*

- Xét tuyển: Dựa vào kết quả học tập trình độ Cao đẳng ngành đúng và kết quả học bổ sung kiến thức khác ngành để xét, gồm 03 môn.

Ngành	**Môn xét tuyển từ kết quả học tập trình độ Cao đẳng khác chuyên ngành**	
Kỹ thuật Cấp Thoát nước	Toán	*(Toán 1/ Toán cơ bản/ Toán ứng dụng/ Toán kỹ thuật, Toán cao cấp hoặc Toán tương đương)*
	Mạng lưới cấp nước	
	Mạng lưới thoát nước	

Ngành	Môn xét tuyển từ kết quả học tập trình độ Cao đẳng khác chuyên ngành	
Kỹ thuật Xây dựng	Toán	*(Toán 1/ Toán cơ bản/ Toán ứng dụng/ Toán kỹ thuật, Toán cao cấp hoặc toán tương đương)*
	Sức bền vật liệu	*(Sức bền vật liệu 1)*
	Cấu tạo kiến trúc	*(Cấu tạo kiến trúc 1)*
Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông	Toán	*(Toán 1/ Toán cơ bản/ Toán ứng dụng / Toán kỹ thuật, Toán cao cấp hoặc toán tương đương)*
	Thiết kế cầu BTCT	
	Thiết kế đường Ô tô	*(Thiết kế đường ô tô 1, hoặc tương đương)*

- Thi tuyển: 03 môn do Trường Đại học Xây dựng Miền Tây quy định, bao gồm: môn *Cơ bản;* môn *Cơ sở ngành;* môn *Chuyên ngành)*

Ngành	Môn cơ bản	Môn cơ sở ngành	Môn chuyên ngành
Kỹ thuật Cấp Thoát nước	Toán	Hoá nước vi sinh	Cấp thoát nước
Kỹ thuật Công trình xây dựng	Toán	Sức bền vật liệu	Kết cấu bê tông cốt thép
Kỹ thuật Công trình giao thông	Toán	Sức bền vật liệu	Thiết kế đường ô tô

2.3.2. Phương thức tuyển sinh VLVH trình độ Đại học.

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả của Kỳ thi THPT năm 2020 và các năm trước.

Các tổ hợp xét tuyển.

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
1	Quản lý đô thị và công trình	7580106	Toán -Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh
2	Kỹ thuật Xây dựng *(Chuyên ngành Xây dựng DD&CN)*	7580201	Toán -Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển
3	Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	Toán - Hóa học - Sinh học Ngữ văn -Toán - Tiếng Anh
4	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	
5	Kỹ thuật Môi trường	7520320	
6	Kế toán	7340301	Toán - Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh Ngữ văn - Địa lí - Tiếng Anh Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh

Phương thức 2: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT (học bạ) và xét tuyển thẳng đối với Những người đã có bằng tốt nghiệp ĐH có nguyện vọng học ĐH ngành học khác theo hình thức VLVH.

Phương thức 3: Thi tuyển 03 môn: Toán -Vật lí - Hóa học (áp dụng đối với thí sinh không thuộc 02 phương thức tuyển sinh nêu trên).

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu	
			ĐH VLVH	ĐHLT CQ
1	Kỹ thuật xây dựng *(Chuyên ngành Xây dựng DD&CN)*	7580201	60	30
2	Kỹ thuật xây dựng công trình Giao thông *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205		
3	Quản lý đô thị và công trình	77580106	30	30
4	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213		
5	Kế toán	7340301	30	00
	Tổng		**90**	**60**

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT.

2.5.1. Phương thức tuyển sinh liên thông Đại học

a. Xét tuyển

Thí sinh có kết quả học tập toàn khóa trình độ Cao đẳng đạt từ 5,0 trở lên (tính theo thang điểm 10) hoặc đạt từ bằng điểm D trở lên (tính theo thang điểm 4) đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.

* Xét tuyển dựa vào kết quả học tập trình độ Cao đẳng ngành đúng, gồm 03 môn.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào xét tuyển tối thiểu là ≥ 15,0 điểm.

Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ƯT

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn chuyên ngành cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến là môn cơ sở ngành.

* Xét tuyển: Dựa vào kết quả học tập trình độ Cao đẳng ngành đúng và kết quả học bổ sung kiến thức khác ngành để xét, gồm 03 môn.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào xét tuyển tối thiểu là ≥ 15,0 điểm.

Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 (Môn BSKT) + Điểm môn 3 + Điểm ƯT, hoặc Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 (Môn BSKT) + Điểm môn 3 (môn BSKT) + Điểm ƯT.

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn chuyên ngành cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến là môn cơ sở ngành.

b. Thi tuyển

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với trình độ liên thông đại học tối thiểu là ≥ 15,0 điểm.

Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm UT

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn chuyên ngành cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến là môn cơ sở ngành.

2.5.2. Phương thức tuyển sinh VLVH trình độ đại học

a. Phương thức 1: Xét tuyển từ kết quả thi THPT năm 2020 và các năm trước

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định của Trường ĐHXD Miền Tây.

- Điều kiện nhận hồ sơ:

+ Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

+Tổng điểm 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển phải lớn hơn hoặc bằng ngưỡng điểm xét tuyển;

+ Điểm của từng môn trong tổ hợp xét tuyển phải > 1,0 điểm.

Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ƯT

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp của từng tổ hợp.

b. Phương thức 2: Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ) hoặc tương đương; Đã có 01 văn bằng đại học.

**Xét tuyển từ kết quả học tập THPT (học bạ) hoặc tương đương.*

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và điều kiện nhận hồ sơ:

+ Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

+ Tổng điểm trung bình năm học lớp 12 của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên (nếu có) đạt từ 18,00 trở lên và điểm mỗi môn trong tổ hợp xét tuyển từ 5,00 trở lên.

Nguyên tắc xét tuyển

- Điểm xét tuyển = TBC môn 1 + TBC môn 2 + TBC môn 3 + Điểm ƯT

Hoặc: Điểm xét tuyển = ĐTK môn 1+ĐTK môn 2 + ĐTK môn 3 + Điểm ƯT

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến các môn tiếp theo theo thứ tự sắp xếp của từng tổ hợp.

** Xét tuyển bằng đại học*

Những thí sinh đã có bằng tốt nghiệp ĐH có nguyện vọng học ĐH ngành học khác theo hình thức VLVH, được xét tuyển thẳng vào ĐH theo hình thức VLVH.

c. Phương thức 3: Thi tuyển

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với VLVH trình độ đại học tối thiểu là ≥ 15,0 điểm.

Nguyên tắc thi tuyển: Đối với thí sinh không nằm trong phương thức 1 và 2 bắt buộc phải thi tuyển.

Thi tuyển sinh tổ hợp 03 môn Toán -Vật lí - Hóa học

- Điểm xét tuyển = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + Điểm ƯT.

- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm cao nhất xuống các thí sinh có tổng điểm thấp hơn cho đến khi đủ chỉ tiêu đã xác định;

- Trường hợp có nhiều thí sinh bằng điểm nhau thì ưu tiên xét thí sinh có điểm môn Toán cao nhất, sau đó lần lượt ưu tiên đến là môn Hóa.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT

2.6.1. Thông tin chung về Trường đăng ký thi tuyển và xét tuyển

- Tên trường: **Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**
- Địa chỉ: 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
- Mã trường: **MTU**
- Điện thoại: (0270) 3828597 ; 3839768 ; Fax: (0270) 3827457.
-Website: www.mtu.edu.vn

Tổ hợp các môn để xét tuyển đại học VLVH:

TT	Ngành	Mã ngành	Môn xét tuyển	Môn thi bổ sung
1	Quản lý đô thị và công trình	7580106	Toán -Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh	Không thi môn bổ sung
2	Kỹ thuật Xây dựng (*Chuyên ngành DD&CN)*	7580201	Toán -Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh Toán - Hóa học - Sinh học Ngữ văn -Toán -Tiếng Anh	Không thi môn bổ sung
3	Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông (*Chuyên ngành Xây dựng Cầu- Đường)*	7580205	Toán -Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh Toán - Hóa học - Sinh học Ngữ văn -Toán -Tiếng Anh	Không thi môn bổ sung
4	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213		
5	Kỹ thuật Môi trường	7520320		
6	Kế toán	7340301	Toán - Vật lí - Hóa học Toán - Vật lí - Tiếng Anh Ngữ văn- Địa lí-Tiếng Anh Ngữ văn- Lịch sử- Địa lí	Không thi môn bổ sung

2.6.2. Tổ hợp xét tuyển

Trường Đại học Xây dựng Miền Tây xét tuyển theo các tổ hợp gồm các môn thi trong kỳ thi THPT năm 2020, xét tuyển từ học bạ THPT, kết hợp với các môn

thi năng khiếu do Đại học Xây dựng Miền Tây tổ chức.

Trường ĐHXD Miền Tây xét tuyển ứng với 06 ngành đào tạo Đại học.

TT	Ngành	Mã ngành	Tổ hợp xét tuyển	Mã tổ hợp
1	Quản lý đô thị và công trình	7580106	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
2	Kỹ thuật Xây dựng *(Chuyên ngành Xây dựng DD&CN)*	7580201	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
3	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
4	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
5	Kỹ thuật Môi trường	7520320	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Toán - Hóa học - Sinh học	B00
			Ngữ văn - Toán - Tiếng Anh	D01
6	Kế toán	7340301	Toán - Vật lí - Hóa học	A00
			Toán - Vật lí - Tiếng Anh	A01
			Ngữ văn - Địa lí -Tiếng Anh	D15
			Ngữ văn - Lịch sử - Tiếng Anh	D14

2.6.3. Quy định trong xét tuyển, quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp; các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển

- Chỉ những thí sinh đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định và đủ điều kiện tham gia tuyển sinh được quy định trong Quy chế tuyển sinh đại học mới được xét tuyển;

- Điểm các môn thi đều không nhân hệ số;

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và được làm tròn đến hai chữ số thập phân; cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực;

- Không quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp. Mỗi nguyện vọng thí sinh chỉ có thể chọn 1 tổ hợp điểm xét tuyển;

- Điểm trúng tuyển vào mỗi ngành sẽ được xét theo nguyên tắc lấy từ thí sinh có tổng điểm 3 môn lớn nhất trở xuống không phân biệt nguyện vọng, tổ hợp xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu của mỗi ngành (đã cộng điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh);

Nếu thí sinh đã trúng tuyển 1 nguyện vọng, sẽ không được xét tuyển nguyện vọng tiếp theo;

- Điểm của thí sinh có giá trị như nhau khi xét tuyển các nguyện vọng. Không hạn chế số nguyện vọng xét tuyển vào trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào ngành nào thì sử dụng tổ hợp môn xét tuyển tương ứng của ngành đó;

- Đối với các ngành năng khiếu: xét tuyển thí sinh có điểm môn năng khiếu do sẽ xét kết quả thi môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) do Trường Đại học Xây dựng Miền Tây và các cơ sở giáo dục khác trên toàn quốc tổ chức;

- Các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách:

+ Nếu số thí sinh xét tuyển vào các ngành năng khiếu có tổng điểm 3 môn ngang nhau (đã cộng điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh), bằng điểm chuẩn thì trong trường hợp vượt chỉ tiêu, sẽ xét trúng tuyển người có điểm môn năng khiếu cao hơn;

+ Nếu số thí sinh xét tuyển vào các ngành không sử dụng kết quả thi môn năng khiếu có tổng điểm 3 môn ngang nhau (đã cộng điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh), bằng điểm chuẩn thì trong trường hợp vượt chỉ tiêu, sẽ xét trúng tuyển người có điểm môn Toán cao hơn;

+ Nếu sau khi xét các điều kiện phụ đã nêu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

Lưu ý:

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác bổ sung.

2.7. Tổ chức tuyển sinh

2.7.1. Tổ chức thi tuyển

** Thi liên thông đại học*

Trong kỳ tuyển sinh liên thông đại học năm 2020, trường Đại học Xây dựng

Miền Tây tổ chức thi 03 môn.

Tt	Ngành	Mã ngành	Môn thi do trường tổ chức
1	Kỹ thuật Xây dựng *(Chuyên ngành Xây dựng DD& CN)*	7580201	- Môn cơ bản: Toán - Môn cơ sở ngành: Sức bền vật liệu - Môn chuyên ngành: Kết cấu BTCT
2	Kỹ thuật Xây dựng công trình Giao thông *(Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	- Môn cơ bản: Toán - Môn cơ sở ngành: Sức bền vật liệu - Môn chuyên ngành: Thiết kế đường ô tô
3	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	- Môn cơ bản: Toán - Môn cơ sở ngành: Hóa vi sinh - Môn chuyên ngành: Cấp thoát nước

Nhận hồ sơ từ ngày có thông báo đến ngày **30/10/2020**,

Địa điểm thi tuyển: tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây

** Thi tuyển vào hình thức VLVH trình độ đại học*

TT	Tên ngành	Mã ngành tuyển sinh	Môn thi tuyển
1	Quản lý đô thị và công trình	7580106	Toán – Vật lý – Hóa học
2	Kỹ thuật Xây dựng (*Chuyên ngành XD DD&CN)*	7580201	
3	Kỹ thuật xây dựng Công trình Giao thông (*Chuyên ngành Xây dựng Cầu-Đường)*	7580205	
4	Kỹ thuật Cấp thoát nước	7580213	
5	Kỹ thuật Môi trường	7520320	
6	Kế toán	7340301	

Tùy theo tình hình tuyển sinh nhà trường tổ chức từng đợt, phù hợp với thời gian thực tế để Nhận hồ sơ và tổ chức thi tuyển;

Địa điểm thi tuyển: tại Trường Đại học Xây dựng Miền Tây; Tại đơn vị liên kết đặt lớp.

Cách thức nộp hồ sơ

Cách thức nộp hồ sơ	Theo 1 trong 3 cách: * Nộp trực tiếp tại Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Xây dựng và Đào tạo thường xuyên - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, địa chỉ số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. * Nộp hồ sơ qua bưu điện. * Ngoài ra thí sinh có thể nộp hồ sơ tại đơn vị liên kết đặt lớp đối với tuyển sinh đại học VLVH.
Hồ sơ đăng ký	1. Phiếu đăng ký số 1 và số 2 (thí sinh nhận lại phiếu số 2 sau khi cán bộ thu hồ sơ ký xác nhận) 2. Giấy khai sinh 3. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, tốt nghiệp tạm thời đối với thí sinh vừa tốt nghiệp. 4. Học bạ THPT. 5. Bằng tốt nghiệp, bảng điểm ĐH/CĐ/TC 6. Phong bì + tem (ghi rõ địa chỉ nơi nhận) 7. Hình 4x6 (hình không qua 3 tháng, rõ nét)

2.7.2. Tổ chức xét tuyển

***Đối với thí sinh xét tuyển từ kết quả thi THPT để xét tuyển.**

- Đăng ký tại trường Đại học Xây dựng Miền Tây: thí sinh trực tiếp đăng ký tại Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Xây dựng và Đào tạo thường xuyên, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, địa chỉ số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Hồ sơ gồm:

Stt	Thành phần Hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường	01	*Tải từ Website của trường*
2	Bản sao học bạ và bằng THPT hoặc tương đương (hoặc Giấy chứng nhận Tót nghiệp tạm thời nếu có), Bản sao kết quả thi THPT.	01	*Có chứng thực*
3	Bản sao Giấy Chứng minh nhân dân	01	*Có chứng thực*
4	Bản sao Giấy khai sinh	01	*Có chứng thực*
5	Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	01	*Có chứng thực*
6	Phong bì *(dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh)*	02	
7	Ảnh màu 4x6 *(Trong thời hạn 6 tháng, ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh)*	02	

***Đối với thí sinh đã có bằng tốt nghiệp Đại học.**

Có nguyện vọng học ĐH ngành học khác theo hình thức VLVH, được xét tuyển thẳng vào ĐH theo hình thức VLVH.

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo từng đợt trong năm
- Đăng ký hồ sơ trực tiếp tại trường (theo mẫu trên Website của trường)
- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.

Hồ sơ gồm:

Stt	Thành phần Hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường	01	*Tải từ Website của trường*
2	Bản sao học bạ và bằng THPT hoặc tương đương	01	*Có chứng thực*
2	Bản sao bảng điểm và bằng Đại học	01	*Có chứng thực*
3	Bản sao Giấy Chứng minh nhân dân	01	*Có chứng thực*
4	Bản sao Giấy khai sinh	01	*Có chứng thực*
5	Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	01	*Có chứng thực*
6	Phong bì *(dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh)*	02	
7	Ảnh màu 4x6 *(Trong 6 tháng, ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh)*	02	

***Đối với thí sinh xét tuyển từ kết quả học THPT (học bạ)**

- Thời gian nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo từng đợt trong năm
- Đăng ký hồ sơ trực tiếp tại trường (theo mẫu trên Website của trường)
- Gửi hồ sơ qua đường bưu điện bằng hình thức chuyển phát nhanh.

Hồ sơ gồm:

Stt	Thành phần Hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường	01	*Tải từ Website của trường*
2	Bản sao học bạ và bằng THPT hoặc tương đương	01	*Có chứng thực*
3	Bản sao Giấy Chứng minh nhân dân	01	*Có chứng thực*

4	Bản sao Giấy khai sinh	01	*Có chứng thực*
5	Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	01	*Có chứng thực*
6	Phong bì *(dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh)*	02	
7	Ảnh màu 4x6 *(Trong thời hạn 6 tháng, ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh)*	02	

*** Đối với thí sinh xét tuyển liên thông đại học từ kết quả học tập trình độ Cao đẳng.**

- Thí sinh trực tiếp đăng ký tại Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Xây dựng và Đào tạo thường xuyên - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, địa chỉ số 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Hồ sơ gồm:

Stt	Thành phần Hồ sơ	Số lượng	Ghi chú
1	Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Trường	01	*Tải từ Website của trường*
2	Bản sao học bạ và bằng THPT hoặc tương đương	01	*Có chứng thực*
2	Bản sao bảng điểm và bằng Cao đẳng *(hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp Cao đẳng tạm thời)*	01	*Có chứng thực*
3	Bản sao Giấy Chứng minh nhân dân	01	*Có chứng thực*
4	Bản sao Giấy khai sinh	01	*Có chứng thực*
5	Bản sao giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên *(nếu có)*	01	*Có chứng thực*
6	Phong bì *(dán tem có ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên lạc của thí sinh)*	02	
7	Ảnh màu 4x6 *(Trong 6 tháng, ghi họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh ở mặt sau ảnh)*	02	

2.7.3. Thời gian công bố điểm chuẩn và danh sách trúng tuyển.

Theo kế hoạch tuyển sinh từng đợt trong năm.

2.7.4. Xác nhận nhập học

Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển vào các ngành đào tạo của trường Đại học Xây dựng Miền Tây cần xác nhận nhập học bằng cách thực hiện:

- Hình thức nộp các Phiếu điểm:

+ Nộp trực tiếp tại Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ Xây dựng và Đào tạo thường xuyên - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, địa chỉ 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. *(thời gian theo quy định);*

+ Chuyển phát nhanh qua bưu điện đến trường Đại học Xây dựng Miền Tây; địa chỉ 20B Phó Cơ Điều, Phường 3, Tp.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. *(thời gian theo quy định)*

Ghi chú:

- Thí sinh không xác nhận nhập học hoặc không thực hiện đúng các quy định trên sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của Trường ĐHXD Miền Tây.

- Khi nộp phiếu điểm (bản chính) xác nhận nhập học thí sinh phải nộp kèm 01 bì thư ghi rõ địa chỉ người nhận để Trường gửi giấy báo trúng tuyển nhập học (thí sinh không nộp bì thư sẽ mặc định là nhận giấy báo trúng tuyển tại trường Đại học Xây dựng Miền Tây).

2.7.5. Thời gian nhập học

Căn cứ tình hình thực tế nhà trường sẽ thông báo cụ thể.

2.8. Chính sách ưu tiên

Các thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên đối tượng, khu vực, tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế hiện hành. Hội đồng tuyển sinh xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học năm 2020 với tiêu chí cụ thể như sau:

2.8.1. Tổ chức tuyển thẳng

**Các đối tượng là Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học.*

- Được xét tuyển thẳng vào một trong các ngành Kỹ thuật Xây dựng, Kỹ thuật Xây dựng công trình Giao thông, Kỹ thuật Cấp thoát nước, Kỹ thuật Môi trường, Kế toán;

- Đối với người đã trúng tuyển vào các ngành của trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ;

- Được xem xét nhận vào học chính thức đối với ngành trước đây đã trúng tuyển nếu việc học tập bị gián đoạn dưới 3 năm;

- Được xem xét giới thiệu ôn tập 1 năm học tại trường dự bị trước khi vào học chính thức đối với ngành trước đây đã trúng tuyển nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên;

- Các thí sinh này đều phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn về sức khoẻ, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ và được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu.

Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học. Nếu có nguyện vọng học các ngành năng khiếu, thí sinh phải thi bổ sung môn năng khiếu theo quy định và phải đạt từ 5,0 trở lên;

Đối với thí sinh là người nước ngoài: Hiệu trưởng xem xét, quyết định xét tuyển thẳng căn cứ kết quả học tập trung học của thí sinh, kết quả kiểm tra tiếng Việt, kết quả kiểm tra môn năng khiếu (nếu thí sinh muốn học các ngành năng khiếu);

2.8.2. Ưu tiên xét tuyển

**Thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào các ngành Kỹ thuật Xây dựng, Kỹ thuật Xây dựng công trình Giao thông, Kỹ thuật Cấp thoát nước, Kỹ thuật Môi trường, Kế toán nếu:*

- Tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học;

- Đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia một trong các môn Toán, Vật lý, Hóa học;

- Là thành viên trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế có nội dung gần với một trong các ngành Kỹ thuật;

- Đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia có nội dung gần với một trong các ngành Kỹ thuật;

Các thí sinh này phải hoàn thành kỳ thi THPT và đạt ngưỡng chất lượng đầu vào năm 2020 theo quy định.

**Thí sinh được ưu tiên xét tuyển vào các ngành Quản lý Đô thị nếu:*

- Tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế một trong các môn Toán, Vật lý;

- Đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia một trong các môn Toán, Vật lý, Ngữ văn;

- Đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia có nội dung gần với một trong các ngành Kiến trúc, Quy hoạch Vùng và Đô thị, Quản lý Đô thị;

- Là thành viên trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế có nội dung gần với một trong các ngành Kiến trúc, Quy hoạch Vùng và Đô thị, Quản lý Đô thị;

Các thí sinh này phải hoàn thành kỳ thi THPT Quốc gia, đạt ngưỡng chất

lượng đầu vào năm 2020 theo quy định và có điểm thi môn Vẽ Mỹ thuật trong kỳ thi bổ sung môn năng khiếu do trường tổ chức hoặc thi ở các trường khác đạt từ 5,0 trở lên.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển: **Miễn phí.**

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Học phí: 11.700.000 đ/năm *(Học kỳ: 5.850.000 đ/HK; 390.000đ/Tín chỉ).*

- Ngoài học phí trên sinh viên cần nộp thêm Bảo hiểm y tế; Bảo hiểm thân thể, ... theo Quy định của Nhà nước.

Vĩnh Long, ngày 22 tháng 05 năm 2020

Cán bộ kê khai	**HIỆU TRƯỞNG**
Họ và tên: Huỳnh Quốc Huy	
Số điện thoại: 0918534355	*<đã ký>*
Email: huynhquochuy@mtu.edu.vn	
	Nguyễn Văn Xuân